TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Tam Nông, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Số: 23/2020/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số:04/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Lưu L**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Việt Đ**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 15, xã B(trước là khu 6, xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Lưu L và anh Nguyễn Việt Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/01/2017 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 01 tháng, kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Đ trưởng thành và lao động tự túc được. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng; Về nợ và cho vay nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Lưu L và anh Nguyễn Việt Đ đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Lưu L tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Nguyễn Lưu L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002542 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Sơn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền